

Số: 02/2019/QĐST-DS

Thanh Trì, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 335, Điều 336, Điều 342 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 21/3/2019 và biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản làm việc, Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Q**

Trụ sở: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quế T, ông Mai Tuấn H, bà Đỗ Thị Thu T, ông Lê Duy N (theo Giấy ủy quyền số 39/UQ-TGD ngày 07/3/2019)

***Bị đơn:* Ông Hoàng Minh T - sinh năm 1978**

Bà Nguyễn Thị Thanh N – sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Công ty TNHH MTV Q và ông Hoàng Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh N xác nhận tính đến ngày 07/3/2019, Ông Hoàng Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh N còn nợ Công ty TNHH MTV Q tổng số tiền là **2.011.106.767 đồng** (*hai tỷ không trăm mười một triệu một trăm linh sáu nghìn bảy trăm sáu bảy đồng*), trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng. nợ lãi trong hạn: 183.981.767 đồng; nợ lãi quá hạn: 827.125.000 đồng;

Ông Hoàng Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh N cam kết thanh toán theo các kì trả nợ như sau:

+ Kì 1: Kể từ tháng 03/2019 đến hạn cuối là ngày 30/6/2019, Ông Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh N sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc cho công ty TNHH MTV Q, cụ thể là thanh toán toàn bộ số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0000031127 ngày 25/6/2013 đã ký giữa Ngân hàng TMCP B và ông Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh N.

+ Kì 2: Từ ngày 30/6/2019 đến hết ngày 30/9/2019, ông Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh N sẽ thanh toán hết toàn bộ nợ lãi phát sinh cho công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng tín dụng số 0000031127 ngày 25/6/2013 đã ký.

Công ty TNHH MTV Q đồng ý sẽ giảm 1/3 (một phần ba) số tiền lãi quá hạn tính đến ngày trả nợ nếu ông T, bà N thực hiện đúng lộ trình trả nợ như đã cam kết. Trường hợp ông T, bà N vi phạm bất kỳ kì hạn trả nợ nào nêu trên, việc giảm lãi không còn hiệu lực và Công ty TNHH MTV Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29(1), tờ bản đồ số 07, diện tích 100 m², địa chỉ: xã N, huyện T, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 232477, vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 01084 QSĐĐ/1690-H do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2004) để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn thiếu với Công ty TNHH MTV Q.

Ông T, bà N tiếp tục phải chịu toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã kí cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Ông Hoàng Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu cả 36.222.135 đồng án phí DSST. Hoàn trả Công ty TNHH MTV Q số tiền 36.520.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0008493 ngày 15 tháng 01 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn